

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/CTVINABISCA/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA.

Địa chỉ trụ sở: Đường 418, thôn Lục Xuân, xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ sản xuất: Đường 418, thôn Lục Xuân, xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02433 921 888

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0111139141. Đăng ký lần đầu ngày ngày 23 tháng 7 năm 2025. Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Công ty được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn Quốc tế **ISO 22000:2018** cho lĩnh vực: Sản xuất và phân phối: Bánh nướng, bánh dẻo, bánh hạt, kẹo dẻo, kẹo lạc vùng, kẹo dôi, kẹo hạt các loại, đậu phộng tẩm vị. Giấy chứng nhận số TQC.03.6972. Ngày cấp 16/8/2025. Ngày hết hạn 16/8/2028.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Kẹo lạc vùng.**

2. Thành phần: Đường kính, mạch nha, nước sạch, lạc (50%), vùng (10%), muối, hương vani tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: khối lượng tịnh:

+ 100g; 150g; 180g; 250g; 300g; 400g; 500g; 1000g; 5.000g; 10.000g.

+ Quy cách bao gói (hộp); 20 gói; 30 gói; 40 gói; 50 gói; 5kg; 10kg; 20kg.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đặt trên khay chuyên dụng, bao gói bằng khay PET, túi OPP/CPP, hộp giấy chuyên dùng đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất)

III. Mẫu nhãn sản phẩm: có mẫu nhãn đính kèm.

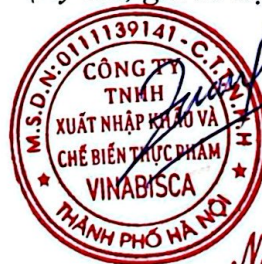
IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm vi sinh vật và hóa học trong thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số 8-3:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế “Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm”.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Thông tư số 12/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 09 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y Tế ban hành.
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa, trong đó có sửa đổi quy định về xuất xứ hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2025
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
 (Ký tên, ghi rõ họ tên)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quang

139141
 CÔNG TY
 TNHH
 NHẬP KHẨU
 CHẾ BIẾN THỰC PHẨM
 VINABISCA
 4 PHỐ HỒ

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA.

Địa chỉ trụ sở: Đường 418, thôn Lục Xuân, xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ sản xuất: Đường 418, thôn Lục Xuân, xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02433 921 888

KẸO LẠC VÙNG

Thành phần: Đường kính, mạch nha, nước sạch, lạc (50%), vùng (10%), muối, hương vani tổng hợp.

Hạn sử dụng: in trên bao bì

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Sản phẩm ăn liền
- Bảo quản ở nhiệt độ thường, nơi thoáng mát, tránh ẩm ướt

Ngày sản xuất: in bao bì.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm đã hết hạn sử dụng

Khối lượng tịnh:

Số tự CBCL: 02/CTVINABISCA/2025.





TESTING REPORT/
BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM02 LBH.09

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA
Address (Địa chỉ) : Đường 418, Thôn Lục Xuân, Xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : KN14206015
Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Kẹo lạc vừng
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong túi kín còn nguyên vẹn
Seal No (Số niêm) : không niêm phong
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : -
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 06/08/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 06/08/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 18/08/2025
Sample retention time (Thời gian lưu mẫu) : 02/09/2025

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by NATEKLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi NATEKLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NATEK Terms and Conditions. NATEK only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NATEK. NATEK chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NATEK is granted / Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NATEK

Authorized Technical Representative/

Phụ trách kỹ thuật

ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH

On behalf of NATEK

Đại diện NATEK



HOÀNG VĂN HUYNH

NATEK JSC

Ha Noi Office: Km 11, National Highway 21, Hoa Lac Commune, Ha Noi City
Can Tho Office: Street 12, KDC Company 8, Cai Rang Ward, Can Tho City
+84243 368 5555 natek@natekvn.com www.natekvn.com



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM02 LBH.09

Code/ Mã mẫu: KN14206015/9				
Sample name/ Tên mẫu: Kẹo				
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp) Kẹo lạc vùng				
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
Đường tổng số ⁽¹⁾	TCVN 4074:2009	g/100g	/	27.4
Chất Đạm ⁽¹⁾	NTL-HH1132 (Ref. AOAC 991.20)	g/100g	/	18.2
Carbohydrate ⁽¹⁾	NTL-HH 280 Ref.FAO food energy 02:2003	g/100g	/	37.9
Chất béo ⁽¹⁾	TCVN 4072:2009	g/100g	/	40.3
Năng lượng ⁽¹⁾	NTL-HH 279 Ref.FAO food energy 02:2003	kcal/100g	/	587
Định lượng nấm men, mốc ⁽¹⁾	ISO 21527-2:2008	CFU/g	/	<10
Định lượng E.Coli dương tính β-glucuronidaza ⁽¹⁾	ISO 16649-2:2001	CFU/g	/	<10
Định lượng vi sinh vật hiếu khí (TPC) ở 30°C ⁽¹⁾	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022	CFU/g	/	<10
Định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase ⁽¹⁾	ISO 6888-1:2021/Amd.1:2023	CFU/g	/	<10
Natri (Na) ⁽¹⁾	TCVN 10916: 2015	mg/100g	0.500	20.9
Chì (Pb) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.010	0.065
Cadimi (Cd) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	ND
Ochratoxin A ⁽¹⁾	NTL-HH619 Ref.TFAC-2008-393.R1	µg/kg	0.500	ND
Aflatoxin tổng số ⁽¹⁾	NTL-HH619 Ref.TFAC-2008-393.R1	µg/kg	0.500	ND
Aflatoxin B1 ⁽¹⁾	NTL-HH619 Ref.TFAC-2008-393.R1	µg/kg	0.500	ND
Deoxynivalenol ⁽¹⁾	NTL-HH619 Ref.TFAC-2008-393.R1	µg/kg	50.0	ND
Zearalenone ⁽¹⁾	NTL-HH619 Ref.TFAC-2008-393.R1	µg/kg	50.0	ND

GIẤY CHỨNG NHẬN



Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA

Địa chỉ và địa điểm sản xuất: Đường 418, Thôn Lục Xuân, Xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế:

ISO 22000:2018

Cho lĩnh vực: Sản xuất và phân phối: bánh nướng, bánh dẻo, bánh hạt, kẹo dẻo, kẹo lạc vừng, kẹo dổi, kẹo hạt các loại, đậu phộng tẩm vị.

(Mã lĩnh vực/Food code: CII, CIV, FI).

Số Giấy chứng nhận	:	TQC.03.6972	Ngày bắt đầu chu kỳ	:	16/08/2025
Loại hình cấp	:	Chứng nhận lần đầu	Phiên bản	:	01
Ngày hiệu lực	:	16/08/2025	Ngày kết thúc	:	16/08/2028

Từ ngày 16/08/2026, Giấy chứng nhận này có hiệu lực nếu có Thông báo kết quả đánh giá giám sát duy trì hiệu lực của TQC CGLOBAL đi kèm theo (trong 03 năm thực hiện giám sát duy trì hiệu lực 02 lần).

Quét mã truy
xuất chứng chỉ



TQC.03.6972

Dấu chứng nhận



TQC CERTIFICATE No.
TQC.6972

Dấu công nhận



VICAS 063-FSMS



IAF - MLA

GIAM ĐỐC



Lã Mạnh Cường

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM - TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://tqc.vn/khach-hang-hieu-luc.htm> - Văn phòng cấp chứng chỉ: Biệt thự C11, Khu Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Hotline Hà Nội: 0969416668 - Đà Nẵng: 0968799816 - Hồ Chí Minh: 0988397156; Email: certify@tqc.vn; Website: <http://tqc.vn>